TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Chanh T, sinh năm 19xx(Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Ông Danh Quan L, sinh năm 19xx(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh S.

Con trên 7 tuổi:

Em Danh Thị Thanh T, sinh ngày 17/12/20xx (Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh T trình bày:

Bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L tổ chức cưới nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 10 năm 2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh V. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng ông L ông không lo cho gia đình, vợ con mà ngược lại thường xuyên rượu chè về đánh đập bà từ đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến phải sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Danh Quan L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L có 01 đứa con chung là tên Danh Thị Thanh T, sinh ngày 17/12/20xx hiện đang sống cùng bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Danh Quan L: Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông L từ chối không nhận văn bản của Tòa án và ông cũng không có ý kiến gì đối với việc bà T xin ly hôn cũng như việc nuôi con, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa em Danh Thị Thanh T trình bày: Khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Thạch Thị Chanh T.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; Ông Danh Quan L đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh Quan L.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Thạch Thị Chanh T được ly hôn với ông L. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Chanh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Danh Thị Thanh T, sinh ngày 17/5/2010 đến tuổi trưởng thành, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Danh Quan L đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh Quan L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện T, tỉnh V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134/2010 ngày 19/10/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Chanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà T và ông L sống hạnh phúc được được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng ông L không lo cho gia đình, vợ con mà ngược lại thường xuyên rượu chè về đánh đập bà T từ đó vợ chồng thường xuyên cải vả cùng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù bà T cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng ông L nuôi dạy con khôn lớn nhưng ông L không sửa đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà T và ông L chính thức sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Chanh T.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L có 01 người con chung tên Danh Thị Thanh T, sinh ngày 17/12/2010 hiện đang sống cùng bà T và bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Thạch Thị Chanh T và ông Danh Quan L không còn chung sống cùng nhau đến nay thì cháu Danh Thị Thanh T sống cùng với bà T, tại phiên tòa bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của cháu T bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu cũng như nguyện vọng của cháu Danh Thị Thanh T được sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao cháu Danh Thị Thanh T cho bà Thạch Thị Chanh T được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

[5] Về cấp dưỡng: Bà Thạch Thị Chanh T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Thạch Thị Chanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Thạch Thị Chanh T được ly hôn với ông Danh Quan L.

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Chanh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Danh Thị Thanh T, sinh ngày 17/12/2010 đến trưởng thành; Ông Danh Quan L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Quan L không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Chanh T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008921 ngày 05/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiện